

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THỦ TỤC 603

ĐÓNG BHYT, CẤP THẺ BHYT

* Các tờ khai chính:

D03-TK1: Mục đích để kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

D01-TS: Mục đích để tổng hợp hồ sơ, giấy tờ của đơn vị, người tham gia như thông tin hợp đồng lao động, quyết định điều chỉnh,... làm căn cứ truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT

Mô tả các dữ liệu trong tờ khai D03

STT	Tên cột	Bắt buộc	Mô tả	Ghi chú
1	Họ và tên	BẮT BUỘC	Họ tên người tham gia cấp thẻ BHYT	
2	Mã số BHXH		Tra mã số BHXH tại https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tracuu-ho-gia-dinh.aspx Nếu ko có cần bổ sung phụ lục thành viên hộ gia đình. Xem hướng dẫn kê khai phụ lục tại: https://docs.google.com/document/d/1wh874s7LVhvXEwRkh0ZXF8pvTFOGtSTapZRvC-cGM7k/edit?usp=sharing	

3	Loại	BẮT BUỘC	Loại phương án	Giảm lao động Giảm mức lương Tăng lao động Tăng mức lương
4	Phương án	BẮT BUỘC	<u>Tăng lao động</u> : TM: cấp mới thẻ BHYT; ON: gia hạn thẻ BHYT <u>Giảm lao động</u> : GH: đối với trường hợp dừng đóng và trả thẻ BHYT <u>Tăng/giảm lương</u> : DC: điều chỉnh mức đóng	
5	Chỉ có năm sinh	BẮT BUỘC	0: đầy đủ 1: chỉ có tháng năm 2: chỉ có năm	
6	Ngày sinh	BẮT BUỘC		
7	Giới tính	BẮT BUỘC		
8	Phòng ban			
9	Ngày biên lai		ghi ngày biên lai thu tiền hoặc ngày văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.	

10	Số biên lai		ghi số, ngày của biên lai thu tiền đối với người tham gia BHYT tự đóng.	
11	Người tham gia thứ			
12	Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng	BẮT BUỘC	- Điền mức lương cơ sở(LCS) - Đối tượng hộ gia đình điền như sau: Người thứ nhất = LCS Người thứ 2 = LCS x 70% Người thứ 3 = LCS x 60% Người thứ 4 = LCS x 50% Từ người thứ 5 = LCS x 40%	
13	Tiền đóng hiển thị bên BHXH			
14	Tỷ lệ NSDP (%)	BẮT BUỘC	ghi tỷ lệ % ngân sách địa phương hỗ trợ đối với đối tượng được ngân sách địa phương hỗ trợ	

15	Từ ngày	BẮT BUỘC	Ngày/Tháng/Năm	ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng.
16	Số tháng	BẮT BUỘC	Số tháng	ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng (chỉ áp dụng đối với người tham gia theo hộ gia đình và người tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân hỗ trợ một phần mức đóng).
17	Mã Tỉnh - bệnh viện	BẮT BUỘC		
18	Mã Bệnh viện	BẮT BUỘC		
19	Ghi chú			
20	Mã vùng sinh sống			K1: Nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật; K2: Nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT, đang sinh sống tại vùng

				có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.; K3: Nơi người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo theo quy định của pháp luật. Nếu không thuộc 1 trong 3 khu vực trên thì để trống mục này
21	Mức hưởng BHYT		Mức hưởng bảo hiểm y tế	
22	Bổ sung TK1		Nếu không tích chọn chốt này, tất cả những thông tin sau cột 23 không cần điền và phần mềm cũng không kiểm tra tính hợp lệ những cột đó. Trường hợp chưa có mã số BHXH, bắt buộc chọn cột này.	
23	Số CMND		Số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân	
24	Mã hộ gia đình	BẮT BUỘC		
25	Là chủ hộ			
26	Quốc tịch	BẮT BUỘC	Trường hợp chưa xác định được nơi cấp giấy khai sinh thì ghi nguyên quán (trường hợp sáp nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) hoặc	

			ghi theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.	
27	Dân tộc	BẮT BUỘC		theo danh mục dân tộc: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1TByb2OYJ0bRkqFOo1ElyHqXg-gZYnlHxoo2m8Qblc/edit?usp=sharing
28	Tỉnh - Khai sinh	BẮT BUỘC	Trường hợp chưa xác định được nơi cấp giấy khai sinh thì ghi nguyên quán (trường hợp sáp nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) hoặc ghi theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.	
29	Huyện - Khai sinh			
30	Xã - Khai sinh			
31	Tỉnh - Địa chỉ liên hệ		Áp dụng với đối tượng tự nguyện	
32	Huyện - Địa chỉ liên hệ			
33	Xã - Địa chỉ liên hệ			
34	Địa chỉ nhận hồ sơ		Ghi rõ số nhà/thôn xóm/phường xã/quận huyện/tỉnh TP	
35	Tên cha/mẹ/người giám hộ		áp dụng đối với trẻ em dưới 6 tuổi	

36	Điện thoại liên hệ			
37	Mức tiền đóng BHXH TN		Áp dụng với đối tượng tự nguyện	
38	Phương thức đóng BHXH TN		1;3;6;12; VS (về sau); TH (còn thiếu)	
39	Nội dung yêu cầu thay đổi			
40	Hồ sơ kèm theo			
41	Địa chỉ đang sinh sống			
42	Tỉnh - Đang sinh sống			
43	Huyện - Đang sinh sống			
44	Xã - Đang sinh sống			
45	Hỗ trợ khác			

2: Hướng dẫn kê khai tờ khai D01-TS

Chú ý:

1. Tăng mới lập bảng kê “Hợp đồng lao động”
2. Những trường hợp truy thu lập bảng kê “Bảng lương những tháng truy thu”.

STT	Tên cột	Bắt buộc	Mô tả	Ghi chú
-----	---------	----------	-------	---------

1	Họ tên	BẮT BUỘC	Họ tên người lao động ứng với file đính kèm	
2	Mã số BHXH		Mã số BHXH của người lao động	Nếu đã được cấp
3	Tên, loại văn bản	BẮT BUỘC	Tên của văn bản đính kèm	VD: hợp đồng lao động, quyết định điều chỉnh lương, giấy xác nhận...
4	Số văn bản	BẮT BUỘC	Số hiệu văn bản	Vd: 99/QĐ-UBND, 88/LĐTĐBXH-NCC
5	Ngày ban hành	BẮT BUỘC	Ngày/Tháng/Năm ban hành văn bản	
6	Ngày hiệu lực		Ngày/Tháng/Năm	
7	Cơ quan ban hành	BẮT BUỘC	Cơ quan ban hành văn bản	(UBND huyện, tỉnh hoặc Sở, ngành ...; Công ty A ...)
8	Trích yếu văn bản	BẮT BUỘC	Ghi nội dung trích yếu văn	(V/v tuyển dụng, điều động, tăng lương; xác nhận người có công với cách mạng ...).
9	Trích lược nội dung cần thẩm định	BẮT BUỘC	Ghi một số thông tin được trích lược nêu trong giấy tờ để cơ quan BHXH có căn cứ thẩm định	VD: Truy thu: ghi một số nội dung trong văn bản làm căn cứ truy thu

